

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH B**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 147/2022/HSST
Ngày: 08/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P
TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Toàn

- Ông Nguyễn Văn Đô

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Giang Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 Tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2022/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2022/QĐXXST-HS ngày 05/8/2022, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 163/TB-TA ngày 12/8/2022, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 177/TB-TA ngày 29/8/2022, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Minh M (Tên gọi khác: Bi Cháy), sinh năm: 1976 tại B. Nơi cư trú và chỗ ở: Khu phố 6, phường Bình Hưng, thành phố P, tỉnh B. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn M, sinh năm 1954 và con bà Trần Thị Hồng L, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị Minh Thùy, sinh năm 1982; Con: Có 03 người con, nhỏ nhất sinh năm 2012, lớn nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P, tỉnh B.

2. Trương Quang L (Tên gọi khác: Quẹo), sinh năm: 1981 tại B; Nơi cư trú và chỗ ở: Khu phố 5, phường Đức Thắng, thành phố P, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn S, (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm

1961; Vợ: Vân Hoàng Kiên T, sinh năm 1984, (đã ly hôn); Con: có 01 người, sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/8/2004 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 20 năm tù về tội “Giết người” theo Bản án số 1872, chấp hành tại Trại giam Xuân Lộc, ngày 31/8/2015 được đặc xá, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P, tỉnh B.

3. Trần Anh H (Tên gọi khác: Chát), sinh năm: 1991 tại: B; Nơi cư trú và chỗ ở: Khu phố 7, phường Phú Trinh, thành phố P, tỉnh B; Nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1959 và con bà Phạm Thị N, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh B.

4. Hoàng Thị T, sinh năm: 1993 tại: B; Nơi cư trú: Thôn Lập Phước, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh B; Chỗ ở: Khu phố 2, phường Bình Hưng, thành phố P; Nghề nghiệp: Tiếp thị; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1971 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; Chồng: Trần Đình N, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Con: Có 02 người con, nhỏ nhất sinh năm 2013, lớn nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P, tỉnh B.

5. Nguyễn Chí Q, sinh năm: 1998 tại: B; Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn Phú Điền, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1962; Vợ: Đậu Trần Nhật L, sinh năm 1997; Con: có 01 người, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

6. Trương Mai C, sinh năm: 27/11/1988 tại B; Nơi cư trú và chỗ ở: Khu phố Phú An, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B. Nghề nghiệp: Xây dựng; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trương Văn C, sinh năm 1968 và con bà Mai Thị N, sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1993; Con: có 01 người, sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh B.

7. Phạm Văn S, sinh năm: 2001 tại: B; Nơi cư trú và chỗ ở: Thôn Ung Chiếm, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B; Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1974 và con bà Trần Thị Giàu E, sinh năm 1976; Vợ: Lê Thị Bích H, sinh năm 1997; Con: Có 01 người, sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

8. Đỗ Văn T, sinh năm: 1991 tại: B; Nơi cư trú và chỗ ở: Khu phố 4, phường Bình Hưng, thành phố P, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn N, sinh năm 1965 và con bà Đinh Thị C, sinh năm 1968; Anh chị em ruột có 03 người; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2021 đến ngày 19/4/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/8/2020, Nguyễn Thành T (sinh năm 1993, trú tại khu dân cư Bến Lội, thôn Lại An, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc) lập hợp đồng với Nguyễn Thị H (sinh năm 1967, trú tại khu phố 5, phường Phú Tài, thành phố P) để thuê khu nhà tại hẻm số 55 đường Đặng Văn Lãnh thuộc khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố P làm dịch vụ lưu trú (Homestay), phòng trọ và cho thuê loa đèn với giá 20.000.000 đồng/tháng nhưng thực chất là để kinh doanh “Nhà bay” (là nơi cho các đối tượng thuê để sử dụng ma túy và nghe nhạc mạnh). Đến tháng 02/2021, Đỗ Minh M (tức Bi Cháy, sinh năm 1976, trú tại khu phố 6, phường Bình Hưng, thành phố P) được T rủ góp vốn để cùng kinh doanh nhà bay tại địa chỉ nêu trên thì M đồng ý. T đề nghị M góp số tiền 120.000.000 đồng nhưng do không có đủ tiền nên M đồng ý góp 60.000.000 đồng và đưa lần đầu cho T là

40.000.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau, M nói với Trương Quang L (tức Quẹo, sinh năm 1981, trú tại khu phố 5, phường Đức Thắng, thành phố P) cùng góp vốn để kinh doanh nhà bay với T thì L đồng ý và góp 10.000.000 đồng, M góp thêm 10.000.000 đồng và đưa cho T số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, T, M và L cùng thống nhất sẽ đăng ký giấy phép kinh doanh dịch vụ lưu trú (Homestay), nhà trọ và cho thuê loa đèn để tránh sự chú ý của cơ quan chức năng rồi sau đó cho cải tạo lại 04 phòng bằng cách dán cách âm tường, trang bị nệm, gối, loa công suất lớn, đèn chiếu laser, đĩa sù, thẻ nhựa là những phương tiện, dụng cụ nhằm mục đích phục vụ khách đến nghe nhạc và sử dụng ma túy dưới hình thức bay, lắc.

Sau đó, Trương Quang L liên hệ với Mai Quốc Th (sinh năm 1978, trú tại khu phố 2, phường Đức Nghĩa, thành phố P) nhờ Thắng đứng tên Giấy chứng nhận kinh doanh hộ gia đình cho khu nhà trên. Nguyễn Thành T cùng với Th đến Ủy ban nhân dân thành phố P làm thủ tục đăng ký, sau khi được cấp giấy phép kinh doanh nhà nghỉ, dịch vụ lưu trú và cho thuê loa đèn thì Th giao giấy phép cho T giữ. Trong quá trình kinh doanh nhà bay, Trương Quang L có vai trò quản lý các công việc hằng ngày, M thuê Trần Anh H (tức Chát, sinh năm 1991, trú tại khu phố 6, phường Phú Trinh, thành phố P) làm quản lý, đón khách, tổng kết thu chi, cung cấp nước uống, các dụng cụ sử dụng ma túy như đĩa sù, thẻ nhựa cho khách với mức lương 7.000.000 đồng/tháng; Hoàng Thị T (sinh năm 1993, trú tại thôn Lập Phước, xã Tân Lập, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh B) do có quen biết từ trước và biết L có kinh doanh nhà bay nên đề nghị với L sau giờ làm tiếp thị bia sẽ đến phụ giúp công việc tại nhà bay cùng với H thì L đồng ý. L phân công Th hàng ngày đến nhà bay vào buổi sáng cùng với H dọn dẹp các phòng bay của ngày hôm trước, chuẩn bị đĩa sù, thẻ nhựa, nước uống, loa, đèn để phục vụ khách đến sử dụng trái phép chất ma túy vào tối cùng ngày, ngoài ra T còn có nhiệm vụ trực phòng camera để đón khách và cảnh giới lực lượng chức năng, L trả cho T mức lương 6.000.000 đồng/tháng. T, M và L thống nhất giá cho thuê các phòng bay số 1, 2, 3 (là các phòng lớn) là 1.800.000 đồng/lần thuê, giá cho thuê phòng bay số 4 (phòng nhỏ) giá 1.500.000 đồng/lần thuê, thời gian thuê từ khi khách nhận phòng đến 12 giờ sáng ngày hôm sau. Vào cuối mỗi tuần hoặc đủ 10 ngày, Trần Anh H sẽ tính tiền doanh thu sau khi đã trừ các chi phí liên quan rồi giao lại tiền cho L, M, T. Nhà bay nêu trên hoạt động được 02 tháng, M và L được chia tiền lợi nhuận 02 lần, lần thứ nhất mỗi người được 10.000.000 đồng, lần thứ hai mỗi người được 6.000.000 đồng.

Vào lúc 11 giờ ngày 09/4/2021, Hoàng Thị T đến nhà bay tại hẻm 55 đường Đặng Văn Lãnh cùng với Trần Anh H dọn dẹp các phòng bay ngày hôm trước, kiểm tra loa, đèn, máy lạnh và chuẩn bị đĩa sù, thẻ nhựa, cùng các vật dụng khác như nước ngọt, đá lạnh, thuốc lá để đón khách đến sử dụng trái phép chất ma túy và nghe nhạc mạnh vào tối cùng ngày rồi T ra về. Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09/4/2021, T đến nhà bay, tại đây T được H thông báo phòng số 2 đã có khách đang sử dụng trái phép chất ma túy, phòng số 3 khách đang đến thì T phụ giúp H mang đĩa sù, thẻ nhựa, nước ngọt, chuẩn bị loa đèn tại phòng số 3, rồi T vào phòng camera quan sát cảnh giới, trông coi các phòng bay số 2, số 3 để khách sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời trực phòng để cung cấp, phục vụ khi khách có yêu cầu. Từ 23 giờ 00 phút ngày 09/4/2021 đến 01 giờ 30 phút ngày 10/4/2021, T đã đón 07 người của phòng số 3 gồm Bùi Thanh H (sinh năm 2000, trú tại

thôn Tầm Hưng, thị trấn Ma Lâm, huyện H), Trần Ngọc Quang H (sinh năm 2000, trú tại thôn Hội Nhơn, xã Hàm Chính, huyện H), Nguyễn Mạnh V (sinh năm 2002, trú tại khu phố Lâm Hòa, thị trấn Ma Lâm, huyện H), Đặng Tuấn K (sinh năm 1997), Đào Ngọc Thanh Q (sinh năm 2003), Trần Huỳnh Đ (sinh năm 2004), Nguyễn Duy K (sinh năm 1998), cùng trú tại khu phố 1, thị trấn Ma Lâm, huyện H và 04 người của phòng số 1 gồm Lê Tuấn V (sinh năm 1995, trú tại khu phố Lộc Nghĩa, thị trấn Thuận Nam, huyện H), Huỳnh Thị Thảo N (sinh năm 2004, trú tại thôn Ung Chiếm, xã Hàm Thắng, huyện H), Huỳnh Đức Trung N (sinh năm 2002, trú tại khu phố 6, phường Phú Thủy, thành phố P), Nguyễn Thanh N (sinh năm 2001, trú tại khu phố 4, phường Phú Thủy, thành phố P) đến nhà bay để sử dụng trái phép chất ma túy (Bút lục số 159 – 166). Đến khoảng 01 giờ 40 phút ngày 10/4/2021, khi Hoàng Thị T và Trần Anh H đang quản lý, trông coi các phòng bay 1, 2, 3 cho khách sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P phối hợp với Công an phường Phú Tài kiểm tra phát hiện bắt quả tang, cụ thể như sau:

1) Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng số 1:

Khoảng 22 giờ ngày 09/4/2021, Lê Tuấn V (sinh năm 1995, trú tại khu phố Lộc Nghĩa, thị trấn Thuận Nam, huyện H), Huỳnh Đức Trung N (sinh năm 2002, trú tại khu phố 6, phường Phú Thủy, thành phố P), Huỳnh Thị Thảo N (sinh năm 2004, trú tại thôn Ung Chiếm, xã Hàm Thắng, huyện H), Nguyễn Thanh N (sinh năm 2001, trú tại khu phố 4, phường Phú Thủy, thành phố P) và 01 người tên T (không rõ nhân thân) cùng nhậu tại quán Bar Paris Night. Đến khoảng 01 giờ ngày 10/4/2021, Tiến hỏi mượn điện thoại di động của Huỳnh Thị Thảo N, T liên hệ bằng cách nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Hoàng Thị T để đặt phòng bay số 1, việc Tiến đặt phòng bay thì N không biết. Sau khi đặt được phòng bay thì Tiến rủ và nói nhóm Lê Tuấn V, Huỳnh Đức Trung N, Huỳnh Thị Thảo N và Nguyễn Thanh N qua phòng số 1 thuộc nhà bay tại hẻm 55 đường Đặng Văn Lãnh để nghe nhạc thì cả nhóm đồng ý, còn Tiến sẽ qua sau. Hoàng Thị T sau khi nhận được yêu cầu đặt phòng bay của Tiến (qua tin nhắn trên điện thoại của Huỳnh Thị Thảo N) thì đồng ý nhận phòng và báo cho Trần Anh H biết có khách đặt phòng bay số 1 rồi cùng với Hy mang nước ngọt, đá, khăn, mở loa đèn, cung cấp đĩa sủ, thẻ nhựa vào phòng để chuẩn bị đón khách. Đến 01 giờ 30 phút ngày 10/4/2021 nhóm Lê Tuấn V, Huỳnh Đức Trung N, Huỳnh Thị Thảo N, Nguyễn Thanh N đến và nhận phòng số 1. Tại đây, Vũ lấy 01 gói hàng khay (Ketamine) do Vũ mua trước đó với giá 1.000.000 đồng của 01 người tên N (không rõ nhân thân) đổ ra đĩa sủ và tự sử dụng còn Huỳnh Đức Trung N, Huỳnh Thị Thảo N, Nguyễn Thanh N không sử dụng ma túy và nằm nghe nhạc đến 01 giờ 40 phút ngày 10/4/2021 thì bị lực lượng công an vào kiểm tra bắt quả tang Lê Tuấn V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ các tang vật liên quan (Bút lục số 159 – 161).

2) Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 2:

Khoảng 16 giờ ngày 09/4/2021, Phạm Văn S (sinh năm 2001, trú tại thôn Ung Chiếm, xã Hàm Thắng, huyện H) gọi điện thoại cho Trương Mai C (sinh năm 1988, trú tại khu phố Phú An, thị trấn Phú Long, huyện H) nói “Lâu rồi anh em không gặp tối nay đi bay một bữa” và S nói sẽ thanh toán tiền phòng, C đồng ý. Đến 20 giờ 00 phút cùng

ngày, C đang nhậu với Nguyễn Chí Q (sinh năm 1998, trú tại thôn Phú Điền, xã Hàm Hiệp, huyện H), Cường nói cho Q nghe việc S sẽ thanh toán tiền phòng bay nên C và Q sẽ C thanh toán tiền mua ma túy thì Q đồng ý. Lúc này, C gọi điện cho S nói chuẩn bị 1.500.000 đồng để trả tiền phòng, S đồng ý. Do quen biết với Trần Thị Bích T (sinh năm 2003, trú tại thôn Phú Lập, xã Hàm Phú, huyện H) nên Quốc nhắn tin rủ T cùng đi bay, T đồng ý và nói sẽ qua sau. Q gọi điện cho Trần Anh H đặt phòng bay số 4 (phòng nhỏ) tại nhà bay hẻm 55 đường Đặng Văn Lãnh thì H đồng ý. Sau đó H mở loa, đèn, mang nước, đĩa, đĩa sứ và thẻ nhựa vào phòng chuẩn bị để đón khách. Sau khi đặt phòng bay xong thì Q nói C đến nhận phòng trước còn Q qua sau. Đến khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày 09/4/2021, C đi đến nhà bay trên thì có Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1991, trú tại thôn Tiến Hòa, xã Tiến Lợi, thành phố P) gọi điện rủ nhậu nên C rủ Đ cùng đi bay thì Đ đồng ý. Khi C đến nhà bay tại hẻm 55 đường Đặng Văn Lãnh thì H mở cửa dẫn vào phòng số 4, do thấy phòng nhỏ nên C yêu cầu đổi sang phòng lớn là phòng số 2 thì H đồng ý, sau đó C gọi điện thông báo cho Q đã đổi phòng. Tại phòng số 2, C gọi điện cho bạn tên N (không rõ nhân thân) yêu cầu Nguyễn Thị Ngọc U (sinh ngày 15/4/2005, trú tại thôn Tầm Hưng, thị trấn Ma Lâm, huyện H) đến để cùng bay với C thì U đồng ý. Lúc này, Phạm Văn S sau khi chuẩn bị đủ 1.500.000 đồng tiền phòng thì Sướng rủ Lê Thị Bích H (sinh năm 1997, trú tại thôn Ung Chiếm, xã Hàm Thắng, huyện H) là bạn gái của S cùng đi bay, H đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi nhậu xong Q đi đến nhà bay vào phòng số 2, lúc này trong phòng đã có C, Đ, S, H, U. Tại đây, S đưa cho C 1.500.000 đồng để thanh toán tiền phòng bay, C lấy thêm 3.000.000 đồng và đưa cho Q tổng cộng 4.500.000 đồng để mua ma túy và trả tiền phòng. Q nhận tiền rồi gọi điện cho người tên Mì (không rõ nhân thân) hỏi mua 2,5 gam hàng khay (Ketamine) và 04 viên thuốc lắc thì được Mì báo giá là 4.500.000 đồng thì Q đồng ý và yêu cầu giao qua nhà bay hẻm 55 đường Đặng Văn Lãnh thì Mì đồng ý. Một lúc sau Mì đến và giao cho Quốc 01 gói nylon có khóa nhựa chứa hàng khay (Ketamine) và 01 gói nylon có khóa nhựa chứa 04 viên thuốc lắc, Q nhận rồi đưa cho Mì 3.000.000 đồng và thiếu lại 1.500.000 đồng thì Mì đồng ý rồi ra về. Q mang 02 gói nylon chứa ma túy vừa nhận được vào phòng để trên đĩa sứ rồi nói S xào khay (dùng bật lửa hơi nóng bên dưới đĩa sứ, dùng thẻ nhựa cào mịn và chia hàng khay thành nhiều đường để sử dụng) thì S đồng ý còn Q đi ra ngoài đón Trâm vào. Sau khi xào hàng khay xong, S dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn làm ống hút rồi cả nhóm cùng nhau sử dụng ma túy đến 01 giờ 40 phút cùng ngày 10/4/2021 thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang Nguyễn Chí Q, Trương Mai C, Phạm Văn S đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Ngọc U, Lê Thị Bích H, Trần Thị Bích T, Nguyễn Văn Đ và thu giữ tang vật liên quan (Bút lục số 162 – 163).

3) Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 3:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09/4/2021, Nguyễn Tấn T (sinh năm 1995), Đặng Hữu L (sinh năm 1995), Đào Ngọc Thanh Q (sinh năm 2003), Bùi Văn C (sinh năm 1994), Hà Thanh B (sinh năm 2003), Phạm Trần Minh H (sinh năm 2001), Đặng Minh H (sinh năm 1999), Nguyễn Duy K (sinh năm 1998), Trần Huỳnh Đ (sinh năm 2004), Đặng Tuấn K (sinh năm 1997), cùng trú tại khu phố 1, thị trấn Ma Lâm, huyện H, tỉnh B, Võ Thị Hậu (sinh năm 1997, trú tại khu phố 3, phường Phú Hải, thành phố P), Bùi Thanh H (sinh năm

2000, trú tại thôn Tầm Hưng, thị trấn Ma Lâm, huyện H), Nguyễn Duy T (sinh năm 2004, trú tại thôn Nà Bồi, thị trấn Ma Lâm, huyện H), Trần Ngọc Quang H (sinh năm 2002, trú tại thôn Hội Nhơn, xã Hàm Chính, huyện H) cùng nhậu với nhau và thống nhất đi bay (sử dụng ma túy và nghe nhạc mạnh). Nguyễn Tấn T gọi điện nhờ đối tượng tên H (không rõ nhân thân) đặt phòng bay và mua 06 viên thuốc lắc, 02 chấm hàng khay (Ketamine) thì H đồng ý và gọi điện cho Đỗ Minh M đặt phòng bay tại nhà bay 55 đường Đặng Văn Lãnh thì M đồng ý. Sau đó, M gọi điện cho Trần Anh H nói H để 01 phòng bay cho nhóm anh em ở thị trấn Ma Lâm xuống chơi thì H đồng ý rồi đem nước ngọt, đá, khăn lạnh và các dụng cụ sử dụng ma túy vào phòng số 3.

Sau đó Thoại liên hệ rủ Nguyễn Mạnh V (sinh năm 2002, trú tại khu phố Lâm Hòa, thị trấn Ma Lâm, huyện H), Trần Ngọc N (sinh năm 2000, trú tại khu phố 5, phường Phú Tài, thành phố P), Nguyễn Minh Thiện Q (sinh năm 1998, trú tại khu phố 1, thị trấn Ma Lâm, huyện H), Văn Thị Đông D (sinh năm 2002, trú tại thôn 6, xã Hàm Chính, huyện H) xuống nhà bay tại hẻm 55 đường Đặng Văn Lãnh chơi rồi cả nhóm lần lượt đi từ thị trấn Ma Lâm, huyện H đến thành phố P thì Hiệp đón rồi dẫn vào nhà bay tại hẻm 55 đường Đặng Văn Lãnh. Tại đây, Trần Anh H và Hoàng Thị T lần lượt đón nhóm khách này dẫn vào phòng số 3, sau đó H cung cấp đĩa sứ và thẻ nhựa để các đối tượng sử dụng hàng khay còn T ra phòng camera tiếp tục quan sát cảnh giới. H liên hệ đặt mua ma túy khoảng 15 phút sau thì mang ma túy vào phòng, chia thuốc lắc ra thành các viên nhỏ $\frac{1}{4}$ rồi để trên đĩa sứ cho cả nhóm sử dụng. T lấy bịch nylon có chứa hàng khay ra rồi cho vào đĩa sứ đốt nóng, nghiền mịn, chia thành nhiều đường để mọi người sử dụng, còn lại một ít hàng khay thì Thoại đổ lại vào bịch nylon để dưới nền nhà thì Đặng Hữu Lĩnh thấy nên bỏ vào túi quần của Lĩnh. Hiệp sử dụng ma túy được một lúc thì ra về còn lại 18 người sử dụng ma túy và nghe nhạc mạnh đến 01 giờ 40 phút ngày 10/4/2021 thì bị bắt quả tang, thu giữ tang vật (Bút lục số 163 – 165).

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng – hồng, mặt sau có chữ Iphone, thu giữ của Hoàng Thị T;

- 05 cuốn sổ ghi chép thu, chi tiền của các phòng bay;

- 01 cuốn sổ hóa đơn bán hàng;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 48A8020869, đăng ký ngày 28/01/2021 cấp cho Mai Quốc T (sinh năm 1978, trú tại khu phố 2, phường Đức Nghĩa, thành phố P);

- 13 thẻ nhựa các loại, có kích thước 4 x 8 cm;

- 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng, mặt sau có chữ Iphone, thu giữ của Trần Anh H;

Thu giữ tại phòng số 1:

- 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa sứ có: Một ít chất bột màu trắng, Lê Tuấn V khai nhận đó là ma túy dạng khay (Ketamine), 01 gói nylon không màu có khóa nhựa kéo một đầu, kích thước 2 x 2,5 cm, được niêm phong ký hiệu M1; 01 thẻ nhựa màu đen kích thước 4 x 8 cm và 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng;

- 02 loa thùng hình chữ nhật, màu đen;
- 01 đèn chiếu sáng;
- 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng, mặt sau có chữ Iphone, thu giữ của Huỳnh Thị Thảo Nguyên;

Thu giữ tại phòng số 2:

- 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa sứ có: Một ít chất bột màu trắng, 01 gói nylon không màu có khóa nhựa kéo một đầu, kích thước 4 x 4 cm, bên trong có chất bột màu trắng, các đối tượng khai nhận đó là ma túy hàng khay (Ketamine), được niêm phong ký hiệu M2; 01 thẻ nhựa màu đỏ vàng, kích thước 4 x 8 cm và 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng;

- 02 loa thùng, màu trắng;
- 01 đèn chiếu sáng, màu đen;
- 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, mặt sau có chữ Iphone, thu giữ của Nguyễn Chí Q;

Thu giữ tại phòng số 3:

- 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa sứ có: Một ít chất bột màu trắng, các đối tượng khai nhận đó là ma túy hàng khay (Ketamine), được niêm phong ký hiệu M3, 01 thẻ nhựa màu đen kích thước 4 x 8 cm và 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng;

- 01 gói nylon không màu có khóa nhựa kéo một đầu, kích thước 4 x 7 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, thu giữ trong túi quần bên phải, phía trước của Đặng Hữu Lĩnh, Lĩnh khai nhận đó là ma túy hàng khay (Ketamine), được niêm phong ký hiệu M4;

- 02 loa thùng hình chữ nhật, màu đen;
- 02 đèn chiếu sáng (Bút lục số 167 – 172).

Tại bản kết luận giám định số 446/KLGD–PC09 ngày 15/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,2580 gam là Ketamine.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,3502 gam là Ketamine.
- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,0620 gam là Ketamine.
- Mẫu M4 gửi giám định có khối lượng 0,1029 gam là Ketamine.

Hoàn lại đối tượng giám định:

- Gói nylon đã nêu tại mục II.1 và 0,1047 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 446/1, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

- Gói nylon và gói giấy đã nêu tại mục II.2 và 0,1824 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 446/2, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

- Gói nylon đã nêu tại mục II.3 được niêm phong trong phong bì số 446/3, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B (trong quá trình giám định mẫu M3 đã được sử dụng hết).

- Gói nylon đã nêu tại mục II.4 được niêm phong trong phong bì số 446/4, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B (trong quá trình giám định mẫu M4 đã được sử dụng hết) (Bút lục số 185).

Trong lúc tổ công tác đang kiểm tra bên trong nhà bay hẻm 55 đường Đặng Văn Lãnh thì Đỗ Văn T (sinh năm 1991, trú tại khu phố 4, phường Bình Hưng, thành phố P) điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Air Blade, biển số 86L2-6567 chạy vào khu vực nhà bay có dấu hiệu nghi vấn nên Tổ công tác kiểm tra, phát hiện T có hành vi tàng trữ 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước (4 x 7,5) cm, được gắn trên móc chìa khóa xe bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 06 viên nén màu xanh và cam nghi là thuốc lắc nên lập biên bản và thu giữ tang vật đưa T về trụ sở làm việc. Tại đây, Thăm khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng hơn 00 giờ ngày 10/4/2021, Đỗ Văn T cùng nhóm bạn đến quán P 2, đường Hùng Vương để nhậu thì gặp Lê Thanh V (sinh năm 1986, trú tại khu phố 10, phường Phú Trinh, thành phố P) thì V rủ T đến Bar Paris Night chơi với bạn của V tên , T (không rõ nhân thân) thì đồng ý. Tại quán Bar, T và V bàn nhau góp tiền mua thuốc lắc và hàng khay (Ketamine) để cùng sử dụng với Bi, Thức và thống nhất Thăm ứng tiền trước để mua 2,5 gam Ketamine và 04 viên thuốc lắc với giá 4.500.000 đồng. Sau đó khi nhờ nhân viên quán Bar Paris Night mua được ma túy, T lấy ra một ít hàng khay (Ketamine) để sử dụng rồi T sử dụng ½ viên thuốc lắc màu xanh còn V sử dụng ½ viên thuốc lắc màu cam, số ma túy còn lại T để trong gói nylon không màu có khóa nhựa một đầu và gắn vào móc chìa khóa xe mô tô của T. Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày 10/4/2021 thì cả nhóm ra về, lúc này V rủ T đến nhà bay ở hẻm 55 đường Đặng Văn Lãnh để đi bay thì Thăm đồng ý. T điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Air Blade, biển số 86L2-6567 đến nhà bay hẻm 55 đường Đặng Văn Lãnh thì bị tổ công tác dừng xe kiểm tra còn V điều khiển xe chạy phía sau, khi thấy T bị kiểm tra thì quay xe bỏ chạy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập Lê Thanh V đến làm việc nhưng V không thừa nhận đã bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy với T, sau đó đã đi khỏi nơi cư trú (Bút lục số 186 – 187).

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Đỗ Văn T:

- 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa nhựa kéo, kích thước 4 x 7 cm. Gói nylon được gắn trên móc chìa khóa xe, bên trong chứa:

+ Nhiều tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu M1;

+ 04 viên nén, dạng viên thuốc tây gồm 02 viên nén màu cam và 02 viên nén màu xanh; 01 gói giấy, bên trong chứa 02 viên nén màu xanh, dạng viên thuốc tây, được niêm phong ký hiệu M2;

- 01 điện thoại di động loại cảm ứng, vỏ màu vàng, mặt sau có chữ Iphone, máy đã qua sử dụng, được thu giữ trong túi quần của Thăm;

- 01 xe mô tô hiệu Honda loại Air Blade, vỏ màu đen xám, số khung RLHJF180IAY130529, số máy: JF27E-0133207, biển số 86L2-6567 (Bút lục số 188).

Tại bản kết luận giám định số 444/KLGĐ-PC09 ngày 16/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 1,7282 gam là Ketamine.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 1,8210 gam là MDMA. Hoàn lại đối tượng giám định: Gói giấy và gói nylon đã nêu tại mục II và 0,9477 gam mẫu M1 còn sót lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 444, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B (trong quá trình giám định mẫu M2 đã được sử dụng hết) (Bút lục số 194).

Xử lý vật chứng:

- Đối với 05 phong bì niêm phong số 444, 446/1, 446/2, 446/3, 446/4 đều có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 13 thẻ nhựa các loại, kích thước 4 x 8 cm; 03 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu đen kích thước 4 x 8 cm, 01 thẻ nhựa màu đỏ vàng, kích thước 4 x 8 cm, 01 thẻ nhựa màu đen kích thước 4 x 8 cm; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng hồng thu giữ của Trần Thị T; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng thu giữ của Trần Anh H; 01 điện thoại Iphone màu đen thu giữ của Nguyễn Chí Q; 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng mỗi tờ được quán thành ống hút; 02 loa thùng hình chữ nhật, màu đen; 01 đèn chiếu sáng thu giữ tại phòng số 1; 02 loa thùng màu trắng và 01 đèn chiếu sáng thu giữ tại phòng số 2; 02 loa thùng hình chữ nhật, màu đen và 02 đèn chiếu sáng thu giữ tại phòng số 3, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P ra Quyết định chuyển các vật chứng trên đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố P chờ xử lý tiếp theo.

- Đối với 05 cuốn sổ ghi chép thu, chi, 01 cuốn sổ hóa đơn bán hàng là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội do đó chuyển cùng với hồ sơ để xét xử.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu trắng thu giữ của Huỳnh Thị Thảo N, 01 điện thoại di động Iphone màu vàng và 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 86L2-6567 thu giữ của Đỗ Văn T quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của N, T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại cho N, T (Bút lục số 772 – 775).

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 48A8020869, đăng ký ngày 28/01/2021 cấp cho Mai Quốc T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục tạm giữ để đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố P thu hồi.

Tại bản Cáo trạng số 100/CT/VKS ngày 21 tháng 7 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố:

- Các bị cáo Đỗ Minh M, Trương Quang L, Trần Anh H và Hoàng Thị T có hành vi và lý lịch nêu trên về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

- Các bị cáo Nguyễn Chí Q, Trương Mai C và Phạm Văn S có hành vi và lý lịch nêu trên về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo Đỗ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đỗ Minh M, Trương Quang L, Trần Anh H, Hoàng Thị T, Nguyễn Chí Q, Trương Mai C, Phạm Văn S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Đỗ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Quang L từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Anh H từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T từ 06 năm đến 07 năm tù.

Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Q từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Mai C từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Hoàn trả lại các vật chứng sau đây cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để tiếp tục tạm giữ trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định tách vụ án hình sự số 12 ngày 12/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P:

- 03 phong bì niêm phong số 444, 446/3, 446/4 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B;
- 01 thẻ nhựa màu đen, kích thước 4 x 8 cm thu giữ tại phòng số 3;
- 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng thu giữ tại phòng số 3;
- 01 đĩa sứ màu trắng thu giữ tại phòng số 3;

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Đối với 02 phong bì niêm phong số 446/1, 446/2 đều có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B;

- 13 thẻ nhựa các loại, kích thước 4 x 8 cm;
- 02 đĩa sứ màu trắng;
- 01 thẻ nhựa màu đen kích thước 4 x 8 cm;
- 01 thẻ nhựa màu đỏ vàng, kích thước 4 x 8 cm;

Tuyên tịch thu sung công quỹ:

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng hồng thu giữ của Trần Thị T;
- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng thu giữ của Trần Anh H;
- 01 điện thoại Iphone màu đen thu giữ của Nguyễn Chí Q;
- 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng mỗi tờ được quán thành ống hút;
- 02 loa thùng hình chữ nhật, màu đen; 01 đèn chiếu sáng thu giữ tại phòng số 1;
- 02 loa thùng màu trắng và 01 đèn chiếu sáng thu giữ tại phòng số 2;
- 02 loa thùng hình chữ nhật, màu đen và 02 đèn chiếu sáng thu giữ tại phòng số 3;
- Số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) do Đỗ Minh M nộp khắc phục hậu quả, theo biên lai thu tiền số 0004119, ngày 31/8/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự P thu, (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 69 ngày 13/4/2022, của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P) và (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án Dân sự, ngày 12/4/2022)

Buộc các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính sung công quỹ nhà nước gồm:

- Bị cáo Đỗ Minh M nộp 16.000.000 đồng;
- Bị cáo Trương Quang L nộp 16.000.000 đồng;
- Bị cáo Trần Anh H nộp 14.000.000 đồng;
- Bị cáo Hoàng Thị T nộp 12.000.000 đồng.

Các bị cáo xác định Cáo trạng truy tố là không oan sai, các bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ để buộc tội bị cáo: Đây là vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do Đỗ Văn T thực hiện và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” do Hoàng Thị T, Trần Anh H, Đỗ Minh M, Trương Quang L, Nguyễn Chí Q, Trương Mai C, Phạm Văn S thực hiện: Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 10/4/2021 tại khu vực nhà bay 55 hẻm Đặng Văn Lãnh thuộc khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố P. Đỗ Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 1,7282 gam Ketamine và 1,8210 gam MDMA nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 10/4/2021 tại nhà bay hẻm 55 đường Đặng Văn Lãnh thuộc khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố P. Trần Anh H, Hoàng Thị T, Đỗ Minh M và Trương Quang L đã có hành vi chuẩn bị, cung cấp các vật dụng công cụ sử dụng ma túy, cung cấp địa điểm cho khách đến sử dụng trái phép chất ma túy ở 03 phòng bay với 26 người sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang. Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 10/4/2021 tại phòng bay số 2, nhà bay hẻm 55 đường Đặng Văn Lãnh thuộc khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố P. Nguyễn Chí Q, Trương Mai C và Phạm Văn S đã có hành vi chuẩn bị địa điểm, cung cấp ma túy và rủ rê Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Ngọc U, Lê Thị Bích H, Trần Thị Bích T cùng sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang. Hành vi phân công, điều hành việc chuẩn bị, cung cấp địa điểm, phương tiện, dụng cụ để nhiều người dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy tại 03 phòng trong nhà bay hẻm 55 đường Đặng Văn Lãnh thuộc khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố P, trong đó có người dưới 18 tuổi (Nguyễn Thị Ngọc U, sinh ngày 15/4/2005) của Đỗ Minh M, Trương Quang L, Trần Anh H, Hoàng Thị T đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” là các tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi tìm kiếm địa điểm, chuẩn bị, cung cấp trái phép ma túy cho người khác sử dụng, trong đó có người dưới 18 tuổi (Nguyễn Thị Ngọc U, sinh ngày 15/4/2005) của Nguyễn Chí Q, Trương Mai C, Phạm Văn S đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” là các tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy; các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện

hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, Cáo trạng số 100/2022/CT-VKS ngày 21/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi: Xét các bị cáo Đỗ Văn T, Trương Quang L, Đỗ Minh M, Trần Anh H, Hoàng Thị T, Nguyễn Chí Q, Trương Mai C và Phạm Văn S biết ma túy loại thuốc lắc và Ketamine là ma túy nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm tàng trữ trái phép và tổ chức sử dụng các chất ma túy, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người và trật tự trị an xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng và tổ chức sử dụng các chất ma túy. Hành vi này không những xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần thiết phải xử lý bằng biện pháp Hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đỗ Văn T, Trương Quang L, Đỗ Minh M, Trần Anh H, Hoàng Thị T, Nguyễn Chí Q, Trương Mai C và Phạm Văn S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng Đỗ Minh M nộp 16.000.000 đồng khắc phục hậu quả nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo Mẫn đã đến cơ quan Công an tự thú nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T trong quá trình điều tra đã hợp tác với cơ quan, có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án nên được áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo M, H, T, Q, C, S, T đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Nguyễn Thành T thuê địa điểm, rủ rê Đỗ Minh M, Trương Quang L góp vốn cải tạo thành nhà bay nhằm mục đích cho khách đến sử dụng trái phép chất ma túy; Nguyễn Tấn Thoại chuẩn bị địa điểm, cung cấp ma túy và rủ rê người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 3 và Lê Thanh V có hành vi cùng với Đỗ Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hiện nay T, T và V đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để tiếp tục điều tra làm rõ.

Mai Quốc T đứng tên Giấy chứng nhận hộ kinh doanh và Nguyễn Thị H là chủ khu nhà tại hẻm 55 đường Đặng Văn Lãnh. T và H không biết có hoạt động tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự T, H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với các đối tượng Lê Thanh V, Huỳnh Đức Trung N, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Văn Đ, Trần Thị Bích T, Lê Thị Bích H, Nguyễn Thị Ngọc U có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Lê Tuấn V có hành vi tàng trữ 0,2580 gam Ketamine; Đặng Hữu Lĩnh có hành vi tàng trữ 0,1029 gam Ketamine, không đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật (Bút lục số 764 – 771).

Các đối tượng tên Mì, N, N và T không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Hoàn trả lại các vật chứng sau đây cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để tiếp tục tạm giữ trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định tách vụ án hình sự số 12 ngày 12/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P:

- 03 phong bì niêm phong số 444, 446/3, 446/4 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B;
- 01 thẻ nhựa màu đen, kích thước 4 x 8 cm thu giữ tại phòng số 3;
- 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng thu giữ tại phòng số 3;
- 01 đĩa sứ màu trắng thu giữ tại phòng số 3;

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Đối với 02 phong bì niêm phong số 446/1, 446/2 đều có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B;

- 13 thẻ nhựa các loại, kích thước 4 x 8 cm;
- 02 đĩa sứ màu trắng;
- 01 thẻ nhựa màu đen kích thước 4 x 8 cm;
- 01 thẻ nhựa màu đỏ vàng, kích thước 4 x 8 cm;

Tuyên tịch thu sung công quỹ:

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng hồng thu giữ của Trần Thị T;
- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng thu giữ của Trần Anh H;
- 01 điện thoại Iphone màu đen thu giữ của Nguyễn Chí Q;
- 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng mỗi tờ được quán thành ống hút;
- 02 loa thùng hình chữ nhật, màu đen; 01 đèn chiếu sáng thu giữ tại phòng số 1;
- 02 loa thùng màu trắng và 01 đèn chiếu sáng thu giữ tại phòng số 2;
- 02 loa thùng hình chữ nhật, màu đen và 02 đèn chiếu sáng thu giữ tại phòng số 3;
- Số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) do Đỗ Minh M nộp khắc phục hậu quả, theo biên lai thu tiền số 0004119, ngày 31/8/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự P thu (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 69 ngày 13/4/2022, của chi cục thi hành án dân sự thành phố P) và (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án Dân sự ngày 12/4/2022).

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Minh M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Mẫn 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/5/2021.

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Quang L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Quang L 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 11/5/2021.

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh Huy phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Anh H 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/4/2021.

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/4/2021.

Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Q 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Mai C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Mai C 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/4/2022.

Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được khấu trừ bị tạm giữ từ ngày 10/4/2021 đến ngày 19/4/2021.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Hoàn trả lại các vật chứng sau đây cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để tiếp tục tạm giữ trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định tách vụ án hình sự số 12 ngày 12/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P:

- 03 phong bì niêm phong số 444, 446/3, 446/4 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B;
- 01 thẻ nhựa màu đen, kích thước 4 x 8 cm thu giữ tại phòng số 3;
- 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng thu giữ tại phòng số 3;
- 01 đĩa sứ màu trắng thu giữ tại phòng số 3;

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- Đối với 02 phong bì niêm phong số 446/1, 446/2 đều có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B;

- 13 thẻ nhựa các loại, kích thước 4 x 8 cm;
- 02 đĩa sứ màu trắng;
- 01 thẻ nhựa màu đen kích thước 4 x 8 cm;
- 01 thẻ nhựa màu đỏ vàng, kích thước 4 x 8 cm;

Tuyên tịch thu sung công quỹ:

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng hồng thu giữ của Trần Thị T;
- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng thu giữ của Trần Anh H;
- 01 điện thoại Iphone màu đen thu giữ của Nguyễn Chí Q;
- 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng mỗi tờ được quán thành ống hút;
- 02 loa thùng hình chữ nhật, màu đen; 01 đèn chiếu sáng thu giữ tại phòng số 1;
- 02 loa thùng màu trắng và 01 đèn chiếu sáng thu giữ tại phòng số 2;
- 02 loa thùng hình chữ nhật, màu đen và 02 đèn chiếu sáng thu giữ tại phòng số 3;
- Số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) do Đỗ Minh M nộp khắc phục hậu quả, theo biên lai thu tiền số 0004119, ngày 31/8/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự P thu.

- Buộc bị cáo Đỗ Minh M nộp 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính, sung công quỹ Nhà nước, bị cáo Mẫn đã nộp đủ;

- Buộc bị cáo Trương Quang L nộp 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước;

- Buộc bị cáo Trần Anh H nộp 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước;

- Buộc bị cáo Hoàng Thị T nộp 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 69 ngày 13/4/2022, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P) và (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự, ngày 12/4/2022).

* **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Văn T, Trương Quang L, Đỗ Minh M, Trần Anh H, Hoàng Thị T, Nguyễn Chí Q, Trương Mai C và Phạm Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của các bị cáo, là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (08/9/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tp P;
- VKSND tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- Công an tp P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Đã ký

NGUYỄN NGỌC DŨNG